

Ngày 31/03/2025	11,950 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	-2.0%	-4.4%

2024		
ROE	5.5%	+/- YoY ▼ 1.4%

Q1/25			
DT thuần	161	QoQ ▼ 97.0 ▼ 37.5%	YoY ▼ 24.0 ▼ 12.8%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	868	YoY ▲ 56.0 ▲ 7.0%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN gộp	78.6	QoQ ▼ 31.4 ▼ 28.6%	YoY ▲ 1.20 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ		

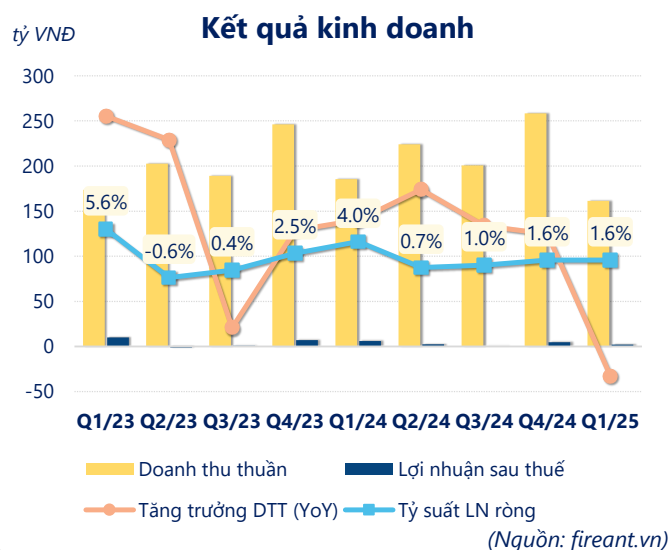
	2024	
LN gộp	346	YoY ▲ 36.0 ▲ 11.8%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN thuần	3.44	QoQ ▼ 3.14 ▼ 47.7%	YoY ▼ 2.69 ▼ 43.9%
	tỷ VNĐ		

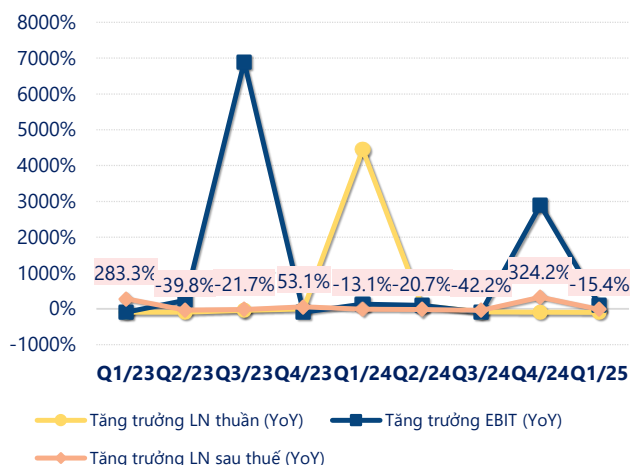
	2024	
LN thuần	16.9	YoY ▼ 6.00 ▼ 26.3%
	tỷ VNĐ	

Q1/25			
LN sau thuế	2.04	QoQ ▼ 2.54 ▼ 55.4%	YoY ▼ 4.07 ▼ 66.6%
	tỷ VNĐ		

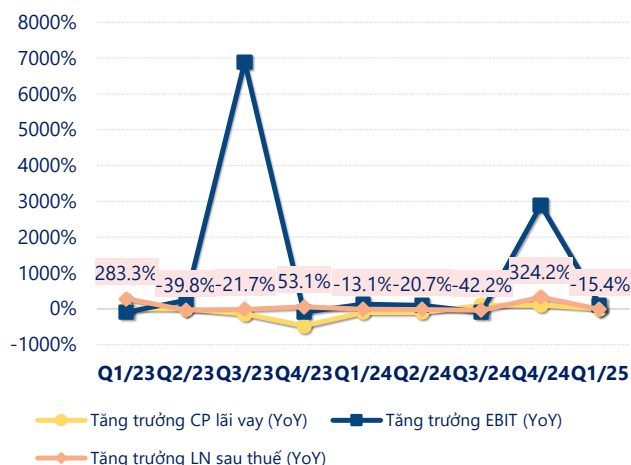
	2024	
LN sau thuế	12.3	YoY ▼ 5.20 ▼ 29.8%
	tỷ VNĐ	



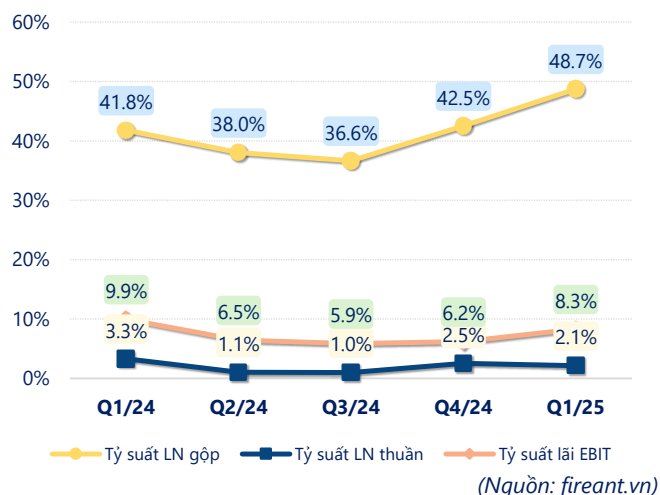
Tăng trưởng lợi nhuận



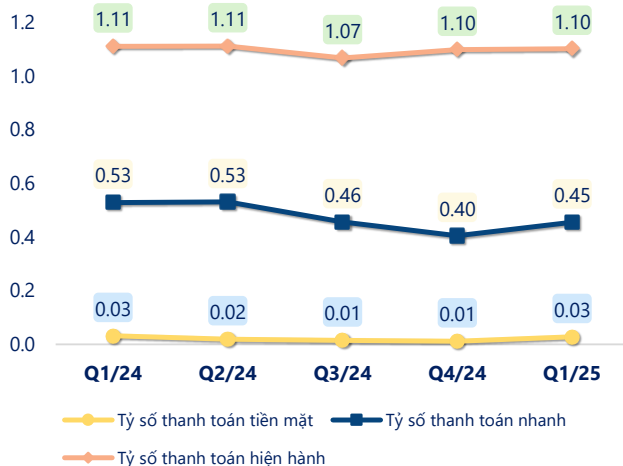
Tăng trưởng chi phí



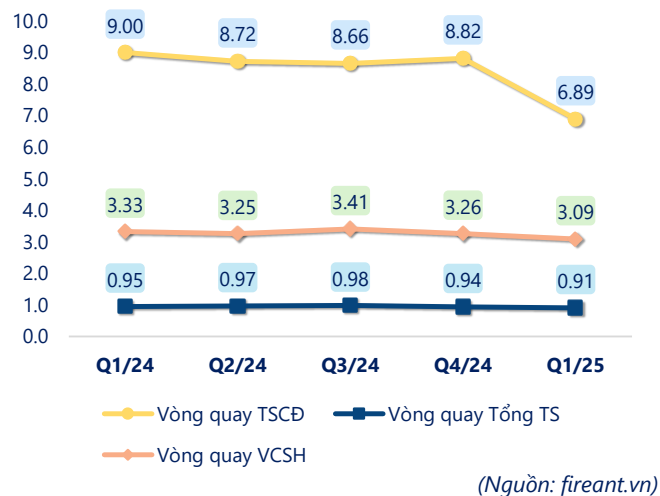
Tỷ suất lợi nhuận



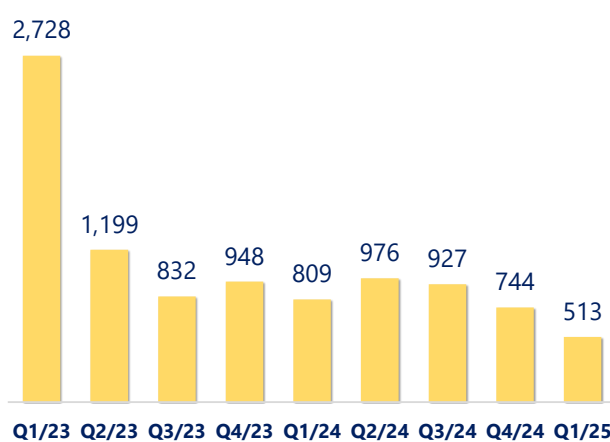
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	161	185	-12.8%	868	812	7.0%
Giá vốn hàng bán	82.7	108	-23.5%	522	502	4.0%
Lợi nhuận gộp	78.6	77.4	1.5%	346	310	11.8%
Doanh thu HĐTC	1.27	4.69	-72.8%	8.52	4.52	88.3%
Chi phí TC	10.6	10.2	3.9%	40.7	49.7	-18.0%
Chi phí lãi vay	10.1	9.92	2.0%	40.1	39.5	1.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	1.00	-100%
Chi phí bán hàng	50.8	49.8	2.0%	237	192	23.2%
Chi phí QLDN	15.0	15.9	-5.7%	60.1	50.3	19.5%
LN thuần từ HĐKD	3.44	6.13	-43.9%	16.9	22.9	-26.3%
Lợi nhuận khác	-0.18	2.39	-107%	3.48	0.16	2050%
LN trước thuế	3.26	8.51	-61.7%	20.4	23.1	-11.8%
Lợi nhuận sau thuế	2.04	6.11	-66.6%	12.3	17.5	-29.8%
LNST của CĐ cty mẹ	2.66	7.40	-64.1%	14.6	16.2	-10.0%

(Nguồn: fireant.vn)

